TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 463/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 600/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn T, xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Bùi Đức M,** sinh năm 1995

Địa chỉ: F L, phường N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ D và ông Bùi Đức M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Bùi Đức M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi An Khánh N sinh ngàu 14/11/2025 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Bùi Anh K sinh ngày 27/3/2000 cho ông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Bà D, ông M không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Bùi Đức M mỗi người nộp 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà D tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông M. Như vậy, bà D phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005362 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Nam Nha Trang (CNKH số 05, ngày 14/01/2020 tại UBND phường Phước long, Tp. Nha Trang)
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cát Hoàng Trân